

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KINH TẾ

TS. Kiều Thanh Nga

Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Email: kieuthanhnga@iames.gov.vn

Tel: 0986654176

Chương 4

THU THẬP DỮ LIỆU VÀ NGHIÊN CỨU TÀI LIỆU

- 4.1. Giới thiệu chung về dữ liệu
- 4.2. Thu thập dữ liệu thông qua nghiên cứu tài liệu
- 4.3. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây
- 4.4. Thu thập dữ liệu qua phương pháp thí nghiệm
- 4.5. Thu thập dữ liệu qua phương pháp thực nghiệm

4.1. Giới thiệu chung về dữ liệu

❖ Tầm quan trọng đặc biệt của thông tin:

- Giúp cho nhà nghiên cứu biết được vấn đề nào đã được nghiên cứu
- Tham khảo kết quả nghiên cứu trước để không mất thời gian và tiền bạc để nghiên cứu lại
- Đóng góp mới cho nghiên cứu đã có hoặc bổ sung lý thuyết đã có

❖ Bất lợi của sử dụng thông tin:

- Thiên lệch thông tin theo mục đích cá nhân, hoặc không theo mục đích nghiên cứu
- Thường đã có những thông tin, dữ liệu của các tác giả nổi tiếng, vì vậy phải biết cách thu thập và xử lý thông tin của riêng mình

Mục đích thu thập thông tin

Thông tin là rất cần thiết để:

- Tìm kiếm chủ đề nghiên cứu
- Xác nhận lý do nghiên cứu
- Tìm hiểu lịch sử nghiên cứu
- Xác định mục tiêu nghiên cứu
- Nhận dạng vấn đề nghiên cứu
- Tìm hiểu luận cứ để chứng minh giả thuyết

Các phương pháp thu thập thông tin

- ❑ Nghiên cứu tài liệu: Thu thập thông tin hoàn toàn gián tiếp, không tiếp xúc với đối tượng khảo sát.
- ❑ Phi thực nghiệm: Thu thập thông tin trực tiếp tới đối tượng khảo sát nhưng không tác động lên đối tượng.
- ❑ Thực nghiệm: Thu thập thông tin trực tiếp, có tác động gây biến đổi đối tượng và môi trường khảo sát.
- ❑ Trắc nghiệm/thử nghiệm: Có tác động gây biến đổi môi trường khảo sát nhưng không biến đổi đối tượng khảo sát
- ❑ Chuyên gia: phỏng vấn những người am hiểu có liên quan đến những thông tin về sự kiện khoa học

Các ví dụ:

➤ Phương pháp thực nghiệm:

- Áp dụng hệ số Gini để giải thích bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Việt Nam
- Sử dụng lý thuyết kích cầu của Keynes để giải thích tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2008-2011

➤ Phương pháp trắc nghiệm

- Trắc nghiệm tâm lý của thanh niên Việt Nam về hành vi tiêu dùng
- Trắc nghiệm tâm lý thông qua các câu hỏi giả định: Nếu lựa chọn nghề, em sẽ chọn nghề gì?

Các phương pháp thu thập thông tin

Các phương pháp	Gây biến đổi đối tượng khảo sát	Gây biến đổi môi trường khảo sát
Nghiên cứu tài liệu	Không	Không
Phi thực nghiệm	Không	Không
Thực nghiệm	Có	Có
Trắc nghiệm	Không	Có

4.2. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

❖ Mục đích nghiên cứu tài liệu:

Để thu thập các thông tin sau:

- Cơ sở lý thuyết liên quan đến đề tài
- Kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài đã được công bố
- Chủ trương, chính sách liên quan đến đề tài
- Số liệu thống kê

❖ Các bước nghiên cứu tài liệu

- ✓ Thu thập tài liệu
- ✓ Phân tích tài liệu
- ✓ Trình bày tóm tắt nội dung các nghiên cứu trước đó

Phân loại tài liệu theo giá trị tài liệu

Tài liệu gốc	Tài liệu cấp II	Tài liệu cấp III
Là tài liệu xuất phát từ tác phẩm nguyên thủy	Là tài liệu dựa trên tài liệu gốc để đánh giá bằng ngôn ngữ khác	Bao gồm các sáng tác dựa trên tài liệu cấp II
- Kết quả nghiên cứu của các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp	- Các bản dịch	- Sách giáo khoa
- Kết quả các cuộc phỏng vấn	- Các bản chú thích về tác phẩm gốc	- Xã luận trên báo, đài
- Kết quả các cuộc điều tra	- Từ điển bách khoa	
- Luận án	- Tạp chí, tóm tắt tác phẩm	
- Công báo, tin tức báo chí, văn kiện...	- Bản đánh giá, sách hướng dẫn, ấn phẩm chứa thông tin	

Phân loại tài liệu theo địa điểm thu thập

❖ Tài liệu nội bộ:

Là tài liệu được hình thành, ghi chép hay tạo ra của chính doanh nghiệp

❖ Tài liệu bên ngoài:

Là tài liệu phát sinh hay được tạo ra từ các tổ chức khác ngoài doanh nghiệp như:

- + Tài liệu sách báo
- + Tài liệu từ chính phủ
- + tài liệu từ các tổ chức, hiệp hội
- + Từ các phương tiện truyền thông
- + Từ thông tin thương mại

Phân loại tài liệu theo tác giả

- ☐ Tác giả trong ngành hay ngoài ngành
- ☐ Tác giả trong cuộc hay ngoài cuộc
- ☐ Tác giả trong nước hay ngoài nước
- ☐ Tác giả đương thời hay hậu thế

cuu duong than cong. com

Cách tìm nguồn tài liệu

A. Thư viện:

- Thư viện quốc gia (31 Tràng Thi)
- Thư viện các trường đại học: Đại học quốc gia, Đại học kinh tế, Đại học kinh tế quốc dân, Đại học ngoại thương.
- Thư viện các viện nghiên cứu: Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Kinh tế và chính trị thế giới (1 Liễu Giai); Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (68 Phan Đình Phùng), Viện nghiên cứu thương mại (17 Yết Kiêu)
- ✓ *Tiêu chí để tìm sách:* Xác định chủ đề, xác định loại sách và tạp chí, xác định vị trí của sách trong thư viện, cách thức tra mục trong thư viện

Cách tìm nguồn tài liệu

B. Tài liệu tại các doanh nghiệp

Số liệu từ các phòng ban như: Phòng kế toán, phòng nhân sự, phòng kinh doanh, phòng quản lý v.v...

C. Tài liệu từ chính phủ

Tìm tài liệu trên các trang web như:

- ✓ Bộ kế hoạch và đầu tư: www.mpi.gov.vn
- ✓ Bộ Công thương: www.moit.gov.vn
- ✓ Bộ ngoại giao: www.mofa.gov.vn
- ✓ Tổng cục thống kê: www.gso.gov.vn
- ✓ Tổng cục hải quan: www.customs.gov.vn
- ✓ Bộ lao động thương binh và xã hội: www.molisa.gov.vn
- ✓ Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
- ✓ Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn
- ✓ Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam: www.vcci.com.vn

Cách tìm nguồn số liệu

D. Nguồn tài liệu từ các tổ chức quốc tế:

- Ngân hàng thế giới: www.worldbank.org
- Quỹ tiền tệ quốc tế: www.imf.org
- Ngân hàng phát triển châu Á: www.adb.org
- Hiệp hội các quốc gia ASEAN: www.asean.org
- Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế: www.oecd.org

E. Nguồn tài liệu từ phương tiện truyền thông:

- Vietnamnet: www.vietnamnet.vn
- Tạp chí tia sáng: www.tiasang.com.vn
- Tạp chí kinh tế và phát triển: www.ktpt.edu.vn
- Tạp chí kinh tế và dự báo: www.tapchikinhtedubao.mpi.gov.vn
- Tạp chí cộng sản: www.tapchicongsan.org.vn

Cách đọc tài liệu

- ❑ **Đọc theo vấn đề nghiên cứu:** chia làm 3 giai đoạn:
 - Đọc để chọn tài liệu phù hợp
 - Đọc để phân loại nhỏ hơn và ghi lại ý kiến
 - Đọc để viết thành phần nghiên cứu của chính mình
- ❑ **Đọc toàn bộ tài liệu,** rồi mới viết thành phần nghiên cứu của chính mình
- ❑ **Ghi nhớ:** Không nên đọc liền 1 mạch hết 1 tác phẩm.
Nên đọc sâu từng vấn đề nhỏ, có như vậy mới nhớ được và phát hiện ra những ý kiến, suy nghĩ riêng của mình về chủ đề nghiên cứu.

Cách đọc tài liệu

❑ Thái độ đọc tài liệu:

- Đọc với thái độ tin toàn bộ những gì tác giả viết
- Đọc với thái độ thành kiến, phủ nhận toàn bộ những gì tác giả viết
- Đọc vô tư, không thành kiến

❑ Nội dung cần đọc:

- Đọc tài liệu gốc về đề tài
- Các tài liệu cấp II về đề tài

Cách ghi chú tài liệu

❖ Những nội dung cần ghi chú:

- Thông tin cần thiết và liên quan đến đề tài
- Những sáng kiến mới, đóng góp mới của tác giả trước
- Những phê bình sáng tạo của tác giả trước

❖ Cách ghi chú:

- Dùng bút dạ quang hay bút chì đánh dấu
- Ghi vào sổ tay, máy tính
- Nên ghi lại những điều mình rút ra từ đọc tài liệu

4.3. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây

- ✓ Đây là **phần bắt buộc** trong các nghiên cứu đề tài cấp bộ trở lên, luận án thạc sĩ, tiến sĩ, các nghiên cứu nước ngoài
- ✓ **Mục tiêu:** Tổng hợp tác nghiên cứu có liên quan đến đề tài đã được thực hiện
- ✓ Được gọi với các **tên khác nhau**: “Lịch sử nghiên cứu”; “Tình hình nghiên cứu”; “Tổng quan nghiên cứu tài liệu”...
- ✓ **Thường đi theo mẫu:**
 - A. Nghiên cứu trong nước
 - B. Nghiên cứu ngoài nước

Cách viết các nghiên cứu trước đây

- ❖ Nêu tóm tắt các nghiên cứu trước đó (tên bài, tên tác giả, nơi xuất bản, năm xuất bản, nội dung tóm tắt của nghiên cứu đó).
- ❖ Thông thường: Tóm tắt các nghiên cứu theo chủ đề nhỏ của đề tài. Sau khi tóm tắt các nghiên cứu trước đây theo chủ đề nhỏ, nên có những đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, đóng góp của tác giả.
- ❖ Cần nêu đầy đủ tài liệu tham khảo đã ghi trong các nghiên cứu trước đây
- ❖ Sau cùng, cần nêu được mình kế thừa được gì từ các nghiên cứu trước, phát kiến thêm được gì trong nghiên cứu của mình

Ví dụ về cách viết nghiên cứu trước đây

Tên đề tài: Điều chỉnh chính sách FDI ở Việt Nam từ 1986 đến nay

Tình hình nghiên cứu trong nước: Cho đến nay, có nhiều nghiên cứu FDI nói chung và chính sách FDI ở Việt Nam nói riêng. Đặc điểm nổi bật của hầu hết các nghiên cứu là mô tả về thực trạng của FDI và kiến nghị các giải pháp. Trong các nghiên cứu này thường có một phần hoặc ít nhiều đề cập đến chính sách FDI, nhưng nội dung về chính sách không phải là trọng tâm của các nghiên cứu....

Ví dụ...

Luật FDI và hoàn thiện môi trường pháp lý được nghiên cứu khá nhiều, trong đó đáng chú ý là các nghiên cứu gần đây của Đỗ Nhất Hoàng (2002) về *Sự hình thành và phát triển của Luật ĐTNN trong hệ thống pháp luật Việt Nam*; nghiên cứu của Bộ KH&ĐT (2004) về *So sánh pháp luật về ĐTNN ở một số nước*; nghiên cứu của Nguyễn Văn Hùng (2002) về *Hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn ĐTNN*; nghiên cứu của Đoàn Năng (2000) về *Vấn đề sửa đổi, bổ sung Luật ĐTNN của Việt Nam hiện nay*; nghiên cứu của Phạm Mạnh Dũng (2004) về *Luật ĐTNN ở Việt Nam-những tồn tại và giải pháp về pháp lý*; nghiên cứu của Tào Hữu Phùng (2003) về *Hoàn thiện môi trường và khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam*; nghiên cứu của Phạm Thị Phụng (2003) về *Quyền sở hữu của các nhà ĐTNN trong pháp luật Việt Nam*;...

Mặc dù chưa được nghiên cứu có hệ thống nhưng các nghiên cứu này đã phản ánh được phần nào những bức xúc về tình trạng bất cập, hạn chế của các chính sách FDI ở Việt Nam....

4.4. Thu thập dữ liệu qua phương pháp phi thực nghiệm

- ☐ Phương pháp quan sát
- ☐ Phương pháp phỏng vấn
- ☐ Phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi
- ☐ Phương pháp hội nghị

Phương pháp quan sát

- **Phương pháp quan sát** giúp nhà nghiên cứu tiếp xúc trực tiếp với thực tế và thu thập số liệu thực tế
- **Phương tiện quan sát:**
 - Trực tiếp nghe, xem
 - Sử dụng các phương tiện ghi âm, ghi hình
- **Các bước quan sát:**
 - Xác định mục tiêu và đối tượng nghiên cứu
 - Đặt mối quan hệ với đối tượng khảo sát
 - Quan sát và ghi nhận
 - Hoàn thành việc quan sát
 - Phân tích những dữ kiện quan sát
 - Viết báo cáo, trình bày kết quả thu được

Phương pháp quan sát

- Ưu điểm

- Giúp ghi nhận những sự việc đang xảy ra một cách trực tiếp
- Ít gây phản ứng từ đối tượng khảo sát
- Ít tốn kém

- Nhược điểm

- Khó lượng hóa số liệu
- Khó thực hiện trên quy mô lớn

Phương pháp phỏng vấn

- **Phỏng vấn** là đưa ra những câu hỏi đối với người đối thoại để thu thập thông tin
- **Phân loại**
 - Theo mục đích: phỏng vấn phát hiện, PV sâu
 - Theo sự chuẩn bị: phỏng vấn chuẩn bị trước và không chuẩn bị trước
 - Theo cách tiếp cận: Phỏng vấn trực tiếp, qua điện thoại

cuu duong than cong. com

Nguyên tắc phỏng vấn

- Trước khi phỏng vấn, cần nắm rõ mục đích và các câu hỏi phỏng vấn
- Tạo thái độ tự tin, chân thành, tạo không khí thoải mái trong phỏng vấn
- Lắng nghe ý kiến người được phỏng vấn, tránh tranh cãi hay chuyển gẫu
- Sử dụng các câu hỏi có hiệu quả
- Ghi chép thông tin cần thiết
- Tránh các định kiến cá nhân về giới tính, dân tộc, tuổi tác, hình thức...
- Kiểm soát nội dung và thời gian phỏng vấn

Quy trình phỏng vấn

- Chuẩn bị phỏng vấn

- Xem lại mục đích phỏng vấn
- Chuẩn bị sẵn câu hỏi phỏng vấn
- Chuẩn bị trang phục, thái độ phỏng vấn, các công cụ đi kèm (sổ, bản câu hỏi, giấy, máy ghi âm...)
- Xác định địa điểm thời gian phỏng vấn

- Trong khi phỏng vấn

- Đặt câu hỏi rõ ràng
- Ghi chép ý kiến

Ưu nhược điểm của phỏng vấn

- **Ưu điểm**
 - Linh hoạt, mềm dẻo
 - Quan sát được ứng xử không lời
 - Có thể kiểm soát được bối cảnh phỏng vấn
- **Hạn chế**
 - Tốn kém thời gian, công sức, khó triển khai trong các nghiên cứu diện rộng
 - Dễ ảnh hưởng bởi quan điểm, định kiến của người phỏng vấn

Phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi

- Điều tra bảng hỏi thực chất cũng là 1 hình thức phỏng vấn nhưng tuân thủ các câu hỏi cố định

cuu duong than cong. com

- Có thể hỏi trực tiếp, qua điện thoại hay qua thư tín

cuu duong than cong. com

Điều tra bằng thư tín

- Ưu điểm: chi phí thấp, người trả lời thuận tiện về thời gian, địa điểm; khả năng bao quát có thể lớn
- Nhược điểm: tỷ lệ trả lời thấp, người phỏng vấn không giám sát được đối tượng trả lời, không quan sát được người trả lời, không có cơ hội giải thích rõ ràng cho người được hỏi
- Áp dụng: các câu hỏi nên đơn giản, không quá dài

Điều tra qua điện thoại

- Ưu điểm: chi phí thấp hay trung bình, tầm bao quát rộng, có thể kết thúc nhanh, tỷ lệ trả lời cao hơn điều tra thư tín
- Nhược điểm: khó giám sát đối tượng trả lời, không quan sát được người trả lời
- Áp dụng: các điều tra ngắn, không có nhiều phương án trả lời

Điều tra trực tiếp

- Ưu điểm: Tỷ lệ trả lời cao nhất, đối tượng phỏng vấn có thể đa dạng (kể cả người ko biết chữ, ko có điện thoại...), có thể ghi nhận được các ứng xử không lời, chất lượng thường cao nhất
- Nhược điểm: chi phí tốn kém, cần có thời gian, phạm vi bao quát có thể hẹp về địa lý.
- Áp dụng: với các cuộc điều tra quy mô hẹp, bảng hỏi dài, chú trọng chất lượng điều tra

Phương pháp hội nghị

t:

Đưa câu hỏi cho một nhóm chuyên gia thảo luận

cuu duong than cong. com

Hình thức

Các loại hội nghị khoa học

cuu duong than cong. com

Phương pháp hội nghị

Ưu điểm:

Được nghe ý kiến tranh luận

Nhược điểm:

Quan sát cá nhân dễ bị chi phối bởi những người:

- ✓ Có tài hùng biện
- ✓ Có tài ngụy biện
- ✓ Có uy tín khoa học
- ✓ Có địa vị xã hội cao

Các loại hội nghị

- Bàn tròn (roundtable): là hình thức sinh hoạt khoa học mang tính bình đẳng, tập hợp những người gần gũi nhất với đề tài
- Sinh hoạt chuyên đề (workshop): là hình thức hội thảo quy mô nhỏ trong đó người tham gia với tính chất học tập. Thường trong workshop sẽ mời một vài chuyên gia có tên tuổi trình bày báo cáo.
- Hội thảo khoa học (seminar): hội nghị với quy mô không lớn, đề cập một vài chủ đề
- Hội nghị khoa học (conference): hội nghị với quy mô lớn, có thể có hàng chục hay hàng trăm người tham dự, chia thành nhiều phân ban (session), có thể bàn luận nhiều chủ đề khác nhau

Tiến trình hội nghị

- BTC **gửi giấy mời** và đề cương dự kiến cho người tham dự
- Người tham dự gồm: báo cáo viên, người phản biện (có thể có hay không), người điều hành và khán giả.
- Sau khi nhận được phản hồi của người tham dự, BTC gửi giấy mời và lịch làm việc chính thức.
- **Báo cáo tại hội nghị:**
 - Thuyết trình của báo cáo viên
 - Bình luận của người điều hành, người phản biện
 - Câu hỏi của khán giả và trả lời của báo cáo viên
 - Người điều hành tổng kết ý kiến.
 - Ban tổ chức tập hợp báo cáo, in kỷ yếu hội nghị (proceedings) hay đưa lên mạng Internet.

4.5. Thu thập dữ liệu qua phương pháp thực nghiệm

- ❑ Thực nghiệm là phương pháp thu thập thông tin được thực hiện bởi những quan sát trong điều kiện gây biến đổi đối tượng khảo sát và môi trường xung quanh.
- ❑ Phương pháp thực nghiệm được dùng trong nhiều tình huống: kiểm chứng giải pháp giả thuyết; Lặp lại giải pháp trong quá khứ
- ❑ Nhược điểm: không thể áp dụng hàng loạt. Ví dụ: nghiên cứu văn học, khí tượng, thiên văn....

Phương pháp thực nghiệm thử và sai

❖ Bản chất:

Thực nghiệm đồng thời trên một hệ thống đa mục tiêu
Lặp lại 1 kiểu thu thập nghiệm: thử, xong thấy sai, tiếp đó thử lại, lại sai, lại thử... Đến khi đạt kết quả cuối cùng hoàn toàn đúng/hoàn toàn sai so với giả thuyết thực nghiệm.

❖ Nhược điểm:

Mò mẫm, lặp lại các thực nghiệm giống hệt nhau
Nhiều rủi ro, nhất là thực nghiệm thử và sai trong các vấn đề xã hội

Phương pháp thực nghiệm phân đoạn (Heuristic)

○ Bản chất:

Thử và sai theo nhiều bước

Mỗi bước chỉ thử và sai 1 mục tiêu

cuuduongthancong.com

○ Thực hiện:

Phân chia hệ thực nghiệm đa mục tiêu thành hệ thực nghiệm đơn mục tiêu

Xác lập thêm các điều kiện thử và sai trên hệ thực nghiệm đơn mục tiêu

cuuduongthancong.com

Phương pháp thực nghiệm trên mô hình

- ❖ Là loại thực nghiệm phổ biến trong nghiên cứu xã hội.
- ❖ Ví dụ:
 - + Thí điểm một phương pháp học tập mới
 - + Thí điểm một mô hình quản lý doanh nghiệp
- ❖ Mục đích:
Làm thử ở quy mô nhỏ, vừa dễ thực hiện, vừa giảm thiểu tác hại do những rủi ro trong nghiên cứu gây ra

HẾT CHƯƠNG 4

cuu duong than cong. com
Cảm ơn các em đã chú ý lắng nghe!

cuu duong than cong. com